

# QUAN HỆ TRUNG - HÀN KỂ TỪ SAU KHI BÌNH THƯỜNG HOÁ

HOÀNG MINH HẰNG\*

**T**rung Quốc và Hàn Quốc là hai quốc gia láng giềng ở Đông Á rất gần gũi về vị trí địa lý cũng như lịch sử văn hoá. Tuy nhiên không giống như các cặp quan hệ láng giềng khác trong khu vực, quan hệ Trung-Hàn đã bị gián đoạn suốt hơn bốn thập kỷ của Chiến tranh lạnh. Trong khi một loạt các quan hệ được khai thông ngay khi Chiến tranh lạnh vừa kết thúc thì cũng phải mất gần ba năm<sup>(1)</sup> sau đó quan hệ Trung-Hàn mới chính thức được bắt đầu với việc hai nước ký kết Thông cáo chung bình thường hóa quan hệ vào ngày 24 tháng 8 năm 1992. Kể từ đó đến nay, quan hệ hai nước ngày càng phát triển mạnh mẽ. Năm 2002, Trung-Hàn đã cùng tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày bình thường hoá quan hệ hai nước và đặt cơ sở cho việc tiếp tục phát triển một quan hệ “hợp tác toàn diện” mới trong tương lai.

Đều là những quốc gia có vị trí đáng kể trong khu vực, Trung Quốc là một “cường quốc đang trỗi dậy” còn Hàn Quốc là một trong những NIEs phát triển, do đó quan hệ Trung-Hàn đang được coi là một trong những cặp quan hệ quyết định đối với sự ổn định và phát triển tương lai của Đông Á. Hơn nữa, hiện nay cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều là đối tác hết sức quan trọng của Việt Nam. Vì vậy nghiên cứu quan hệ Trung-Hàn sẽ giúp cho việc dự đoán xu thế phát triển của khu vực trong tương lai cũng như giúp Việt Nam có chính sách thích hợp trong việc phát triển

quan hệ với hai đối tác này. Với ý nghĩa đó, bài viết sẽ đi vào tìm hiểu và phân tích sự phát triển của cặp quan hệ Trung-Hàn kể từ sau khi bình thường hoá đến nay. Trước tiên, xin được điểm qua vài nét về quan hệ của hai nước trong thời kỳ Chiến tranh lạnh.

## I. VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ TRUNG - HÀN TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

Có thể nói trong giai đoạn Chiến tranh lạnh, do chịu ảnh hưởng của nhân tố ý thức hệ khiến cho quan hệ giữa Trung Quốc và Hàn Quốc hầu như không có sự phát triển. Chúng ta đều biết, sau khi thành lập (1/10/1949), Nhà nước Trung Hoa tuyên bố trở thành một nhà nước xã hội chủ nghĩa, trong khi đó, Nam Triều Tiên (Hàn Quốc) được sự bảo trợ của Mỹ đã thành lập chính phủ riêng đối lập với miền Bắc và đi theo con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Chính vì vậy, trước sự chia phe tuyến đối đầu giữa một bên là phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu và một bên là phe tư bản chủ nghĩa do Mỹ lãnh đạo, một nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc khó có thể có quan hệ gì với Nam Triều Tiên. Tuy nhiên, nguyên nhân về khác biệt ý thức hệ chỉ đúng trong giai đoạn đầu Chiến tranh lạnh, còn giai đoạn sau đó, nguyên nhân chính lại là do phía Trung Quốc. Điều này được minh chứng bằng việc Trung Quốc đã bình thường hoá và thiết lập quan hệ ngoại giao với hai nước đối đầu về ý thức hệ đó là Nhật Bản (1972) và Mỹ (1979). Vì sao phía Trung Quốc lại không muốn thiết lập quan hệ với Hàn Quốc trong giai đoạn này? Câu trả lời xuất phát từ vấn đề lợi ích của Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc rất

\* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

<sup>(1)</sup> Lấy mốc năm 1989 khi lãnh đạo Liên Xô và Mỹ gặp nhau trên đảo Malta tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh giữa hai nước.

muốn Mỹ công nhận chính phủ Bắc Triều Tiên nhưng theo Trung Quốc việc thiết lập quan hệ với Hàn Quốc lúc này là “không có lợi”. Đặng Tiểu Bình, khi trả lời phỏng vấn của tờ Yomiuri Shimbun cho rằng, cũng giống như quan hệ của Mỹ với Bắc Triều Tiên, sẽ không có lợi cho Trung Quốc trong việc phát triển quan hệ với Hàn Quốc và không thực tế đối với Trung Quốc trong việc công nhận Hàn Quốc<sup>(2)</sup>. Thực chất Trung Quốc hiểu được sự lo ngại từ phía Bắc Triều Tiên và không muốn làm hỏng mối quan hệ hữu nghị truyền thống với đối tác này. Bởi vì, nếu quan hệ của Trung Quốc với Bắc Triều Tiên trở thành đối đầu thì Trung Quốc sẽ mất nhiều hơn là được so với có được quan hệ với Hàn Quốc. Trước hết, Trung Quốc sẽ bị chỉ trích là “kẻ phản bội”, ảnh hưởng đến uy tín của Trung Quốc trong phe xã hội chủ nghĩa, vì thiết lập quan hệ với Hàn Quốc có nghĩa là Trung Quốc công nhận tồn tại hai nhà nước Triều Tiên, điều mà Bắc Triều Tiên không muốn. Thứ hai, Trung Quốc sẽ mất đi một đồng minh quan trọng trong cuộc cạnh tranh với Liên Xô về giành quyền lãnh đạo phe xã hội chủ nghĩa, nhất là khi Bắc Triều Tiên đang có phần đề cao mối quan hệ với Liên Xô và chưa thực sự ngả hẳn về Liên Xô hay Trung Quốc. Thứ ba là an ninh của Trung Quốc có thể bị đe dọa nghiêm trọng vì bị kẹp ở giữa hai nước láng giềng Liên Xô và Bắc Triều Tiên sát cạnh vốn là những nước mạnh về quân sự. Trong khi đó, không được như nước láng giềng Nhật Bản, vai trò vị trí của Hàn Quốc không có gì nổi trội khiến Trung Quốc quan tâm để có thể mạo hiểm đánh đổi quan hệ với đồng minh Bắc Triều Tiên. Đối với Trung Quốc, Hàn Quốc vẫn chỉ là một nước nhỏ, “vệ tinh” của Mỹ mà Trung Quốc đã đạt được quan hệ với Mỹ thì không cần coi

trọng. Chính nhận thức về lợi ích như vậy nên bất chấp mọi nỗ lực bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc của phía Hàn Quốc từ đầu thập niên 70, lãnh đạo Bắc Kinh vẫn giữ chính sách “một Triều Tiên” (chỉ công nhận CHDCND Triều Tiên) và khước từ mọi đề nghị của Hàn Quốc. Thậm chí, Trung Quốc còn cấm cả tiếp xúc xã hội thông thường giữa các quan chức Trung Quốc và Hàn Quốc ở nước thứ ba và ngăn cấm mọi hình thức giao lưu văn hoá, đồng thời luôn nhấn mạnh “Trung Quốc và Bắc Triều Tiên có quan hệ hữu nghị và thân thiết nhất, Trung Quốc không có bất cứ chuẩn bị nào cho việc tiếp xúc ngoại giao với Hàn Quốc”<sup>(3)</sup> Bắc Kinh còn khẳng định “sẽ không thực hiện chính sách hai Triều Tiên và tiếp tục tôn trọng tình bạn truyền thống và liên minh giữa Trung Quốc và Bắc Triều Tiên”<sup>(4)</sup>. Sự thiếu thiện chí của Trung Quốc không làm Hàn Quốc nản lòng, Seoul vẫn kiên trì theo đuổi việc bình thường hoá quan hệ với Bắc Kinh nhưng phải mãi sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc hai bên mới có thể đi đến ký kết Thông cáo chung bình thường hoá quan hệ ngoại giao (1992) mở ra trang mới trong quan hệ giữa hai nước láng giềng vốn có lịch sử quan hệ rất lâu đời này.

## II. TRUNG QUỐC - HÀN QUỐC KỂ TỪ KHI BÌNH THƯỜNG HOÁ QUAN HỆ ĐẾN NAY

### 1. Một số đặc điểm nổi bật trong quan hệ hai nước

Thứ nhất, sự phát triển của quan hệ Trung-Hàn sau khi bình thường hoá cho thấy vai trò quyết định của nhân tố lợi ích. Bất cứ mối quan hệ nào cũng đều chịu ảnh hưởng của nhân tố lợi ích, tuy nhiên riêng trong quan hệ Trung-Hàn nó có vai trò quyết định hơn cả. Chính nhân tố lợi ích

<sup>(2)</sup> Chae-jin Lee, *China and Korea: Dynamic Relations*, Hoover Press, Korea, 1996, p. 106.

<sup>(3)</sup> Chae-jin Lee, Sđd, p. 113.

<sup>(4)</sup> Chae-jin Lee, Sđd, p. 107.

này đã làm cho rào cản về ý thức hệ bị lu mờ, đưa hai quốc gia từng ở hai chiến tuyến trong Chiến tranh lạnh đi đến bình thường hoá quan hệ với nhau sau một thời gian dài bị gián đoạn. Bằng chứng là cho dù bị những đồng minh cùng ý thức hệ (của Trung Quốc là Bắc Triều Tiên còn của Hàn Quốc là Đài Loan) phản đối kịch liệt, cho là “phản bội”, nhưng Trung-Hàn vẫn đi đến ký kết hiệp định bình thường hoá quan hệ ngoại giao, mở đầu cho thời kỳ mới phát triển quan hệ hai nước. Không chỉ có vậy, cũng chính nhân tố lợi ích này đã tạo động lực khiến cho quan hệ Trung-Hàn sau khi bình thường hoá trở thành một trong những cặp quan hệ phát triển năng động nhất của khu vực. Sự gia tăng liên tục về khối lượng mậu dịch, đầu tư song phương chỉ trong thời gian ngắn (10 năm) là một minh chứng cho điều này. Trước hết trong lĩnh vực mậu dịch, tổng mậu dịch song phương hai nước từ khi bình thường hoá (1992) cho đến nay trung bình mỗi năm tăng 24,4%. Chỉ tính đến năm 2001 khối lượng mậu dịch giữa hai nước đã tăng gấp 4 lần, đạt 35,91 tỷ USD<sup>(5)</sup>. Theo Bộ Ngoại thương và Hợp tác kinh tế Trung Quốc (MOFTEC) dự kiến, tổng mậu dịch song phương Trung-Hàn sẽ tiếp tục vượt 50 tỷ USD vào năm nay (2005) và 100 tỷ USD vào năm 2010 và 2011<sup>(6)</sup>. Hiện nay, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ ba của Trung Quốc. Còn Trung Quốc, kể từ năm 2001 lần đầu tiên đã vượt Nhật trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Hàn Quốc. Trong lĩnh vực đầu tư, mặc dù mới chỉ có một chiều (Hàn Quốc đầu tư vào Trung Quốc) nhưng cũng có sự phát triển mạnh mẽ. Theo thống kê của Trung Quốc, sau 10

năm bình thường hoá quan hệ hai nước, FDI của Hàn Quốc đầu tư vào Trung Quốc đã tăng 28 lần. Không chỉ có lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực chính trị-quân sự trong quan hệ Trung-Hàn cũng có những bước tiến tích cực không kém. Những cuộc trao đổi viếng thăm và tổ chức hội đàm chính trị cấp cao, gần đây là hội đàm an ninh đã trở thành thông lệ đối với hai nước. Ngoài ra, lần đầu tiên hai nước có sự giao lưu phát triển quan hệ văn hoá-xã hội mạnh mẽ chưa từng có.

*Thứ hai*, hình thức hợp tác đặc biệt nổi trội trong quan hệ Trung-Hàn. Không giống như quan hệ giữa Trung Quốc với các nước lớn khác luôn có sự hợp tác và kiểm chế đan xen nhau, quan hệ giữa Trung Quốc và Hàn Quốc luôn có sự hợp tác bổ sung cho nhau, ngay kể cả trong lĩnh vực kinh tế là lĩnh vực giữa các nước thường có sự cạnh tranh nhiều nhất. Có thể thấy rõ sự bổ sung giữa Trung Quốc và Hàn Quốc trong cơ cấu mậu dịch hai nước. Trung Quốc xuất khẩu cho Hàn Quốc hàng may mặc, điện và điện tử, nông nghiệp và hoá chất dưới hình thức các nguyên liệu thô còn Hàn Quốc thì xuất khẩu cho Trung Quốc, thép, hàng may mặc, hoá chất, máy móc, điện và điện tử nhưng chủ yếu dưới hình thức là các hàng hoá trung gian cho việc chế tạo sản phẩm. Mặc dù xu hướng này có ít nhiều thay đổi trong những năm gần đây nhưng sự liên ngành rõ ràng trong mậu dịch Trung-Hàn đã phản ánh một sự bổ sung mạnh mẽ hơn là cạnh tranh giữa hai nước<sup>(7)</sup>. Nguyên nhân của điều này xuất phát từ đánh giá của Trung Quốc về Hàn Quốc. Mặc dù Hàn Quốc là một trong những NIEs hết sức phát triển trong khu

<sup>(5)</sup> Xiaoxiong Yi, “Ten Year of China-South Korea Relations and Beijing’s View on Korean Reunification”, The Journal of East Asian Affairs, Vol. XVI, No. 2, Fall/Winter 2002, p. 326.

<sup>(6)</sup> Xiaoxiong Yi, Sdd, p. 325.

<sup>(7)</sup> Doowon Lee and Jason Z. Yin, *Comparision of Korean and Chinese Economic Development: Forecasting Korean-Chinese Bilateral Economic Relation*, Yonsei University Press, Seoul, Korea, 1996, p. 18.

vực, nhưng trong tư duy của các nhà lãnh đạo Bắc Kinh, Hàn Quốc vẫn chỉ là một nước nhỏ trước một Trung Quốc, vốn từng có lúc được mệnh danh là “trung tâm vũ trụ”, nay đang “trỗi dậy” hết sức mạnh mẽ. Mà đối với một nước nhỏ không có khả năng cạnh tranh về quyền lãnh đạo với Trung Quốc thì sẽ ít có khả năng xảy ra xung đột giữa hai bên. Mặt khác sự hợp tác nổi trội này còn do Hàn Quốc phải dựa vào Trung Quốc trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là về chính trị. Tuy nhiên, nếu một khi Triều Tiên thống nhất thì chắc chắn sự hợp tác đơn thuần này sẽ không còn nữa vì một Triều Tiên thống nhất, theo quan điểm của Trung Quốc là “cỡ bằng một cường quốc Châu Âu” và như vậy sẽ có khả năng đe dọa đối với quyền lãnh đạo của Trung Quốc trong khu vực.

Thứ ba, sự chi phối của Mỹ trong quan hệ Trung-Hàn giai đoạn này hầu như không rõ nét. Mặc dù cùng là đồng minh truyền thống của Mỹ ở Đông Á giống nước láng giềng Nhật Bản, nhưng Hàn Quốc không bị phụ thuộc vào Mỹ nhiều như Nhật và do vậy nhân tố Mỹ trong sự thiết lập và phát triển quan hệ Trung-Hàn không có nhiều ảnh hưởng như trong quan hệ Trung-Nhật. Ngoài ra, sau Chiến tranh lạnh, tuy là siêu cường duy nhất còn lại nhưng trải qua một thời kỳ dài đối đầu với Liên Xô đã làm sức mạnh Mỹ bị suy giảm tương đối, việc quay lại tập trung vào giải quyết các vấn đề trong nước đã khiến Mỹ giảm bớt phần nào sự can thiệp bên ngoài, nhất là đối với khu vực Đông Á. Hơn nữa các nước như Nhật Bản và Hàn Quốc với sức mạnh ngày một tăng cũng đang cố gắng vươn lên độc lập với Mỹ. Chính vì vậy mà trong quan hệ Trung-Hàn sau khi bình thường hoá nhân tố Mỹ không được đề cập đến nhiều.

**2. Những nhân tố tác động chủ yếu đến quan hệ Trung-Hàn kể từ khi bình thường hoá**

### 2.1. Nhân tố thúc đẩy

a) Tác động của tình hình quốc tế và khu vực sau Chiến tranh lạnh

Bước sang thập niên 90, tình hình thế giới có nhiều biến đổi sâu sắc. Cuộc Chiến tranh lạnh kéo dài suốt hơn bốn thập kỷ giữa hai siêu cường Xô-Mỹ đã đi đến hồi kết thúc. Sự sụp đổ của Liên Xô đã làm cho Mỹ trở thành siêu cường với ưu thế vượt trội về mọi mặt kinh tế, quân sự, chính trị và văn hoá. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà Mỹ có thể thiết lập một trật tự thế giới một cực do Mỹ thống trị. Sự suy yếu tương đối so với bản thân của sức mạnh Mỹ sau Chiến tranh lạnh cùng với sự trỗi dậy của hàng loạt các trung tâm quyền lực khác đang dần dần đưa đến hình thành một trật tự thế giới đa cực với vai trò nổi trội của Mỹ. Bên cạnh đó, sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, hoà bình, ổn định và phát triển ngày càng trở thành xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế. Sức mạnh kinh tế được các quốc gia chú trọng hơn bao giờ hết, trở thành nhân tố chi phối trong việc hoạch định chính sách đối ngoại của mỗi nước.

Cùng với những thay đổi trên thế giới, ở khu vực Đông Á cũng diễn ra nhiều chuyển biến mới. Đáng chú ý là sự phát triển kinh tế ngày càng mạnh mẽ của các nước trong khu vực. Bên cạnh cường quốc kinh tế Nhật Bản, nhiều nền kinh tế mới trỗi dậy trong khu vực như NIEs, ASEAN, Trung Quốc... với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đã biến Đông Á trở thành khu vực phát triển kinh tế năng động nhất thế giới. Ngoài ra, Đông Á sau nhiều năm là chiến trường chính diễn ra các cuộc xung đột nóng giữa hai siêu cường Xô-Mỹ, đã trở thành khu vực hoà bình và hợp tác mặc dù vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất ổn về an ninh.

Những biến chuyển mạnh mẽ trên đã có tác động lớn đến chính sách đối ngoại của hầu hết các quốc gia trên thế giới, Trung Quốc và Hàn Quốc cũng không

ngoại lệ. Cả hai nước đều nhận thấy cần phải thiết lập quan hệ với nhau để hoà nhập với các xu thế trên thế giới và khu vực cũng như để đạt được lợi ích riêng của mỗi nước trong giai đoạn mới. Về phía Hàn Quốc thì ngay từ trong Chiến tranh lạnh đã tích cực theo đuổi việc bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc nên trong tình hình mới Hàn Quốc lại càng nỗ lực muốn thiết lập quan hệ với nước láng giềng này. Nước chịu tác động nhiều của bối cảnh mới sau Chiến tranh lạnh hơn chính là Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhận thức rằng muốn tồn tại và phát triển không thể tách ra khỏi xu thế chung của thế giới. Việc thiết lập quan hệ với Hàn Quốc vừa phù hợp với xu thế mở rộng và phát triển quan hệ quốc tế trên thế giới vừa đảm bảo lợi ích quốc gia, đặc biệt là khi mà Liên Xô và các nước Đông Âu đã nhanh chân hơn Trung Quốc trong việc bình thường hoá quan hệ với đối tác này.

b) Lợi ích của hai nước

*- Lợi ích chính trị*

Trung Quốc kể từ sau sự kiện Thiên An Môn, uy tín chính trị bị suy giảm nghiêm trọng, thêm vào đó lại bị Mỹ và các nước phương Tây bao vây cấm vận về kinh tế. Do vậy Trung Quốc rất cần tăng cường quan hệ với các nước để phá thế bị bao vây cô lập, khôi phục lại vị thế chính trị mà Trung Quốc đã phải vất vả mới đạt được. Lãnh đạo Trung Quốc thấy rằng Hàn Quốc là một đồng minh của Mỹ lại luôn có thiện ý muốn thiết lập quan hệ với Trung Quốc, việc tiến tới bình thường hoá quan hệ với Hàn Quốc, cùng với tăng cường quan hệ với Nhật Bản sẽ có khả năng tác động khiến Mỹ dần dần bãi bỏ cấm vận đối với Trung Quốc. Ngoài ra, lúc này Trung Quốc cũng đang rất cần lôi kéo Hàn Quốc về phía mình để chia rẽ liên minh giữa Hàn Quốc với Đài Loan làm giảm sự công nhận quốc tế đối với Đài Loan. Trong khi đó, Hàn Quốc muốn

thiết lập quan hệ với Trung Quốc để được tăng thêm công nhận về sự tồn tại của Seoul như là một chính thể hợp pháp của Triều Tiên. Nếu có được sự công nhận của Trung Quốc, nước có quan hệ hết sức mật thiết với Bắc Triều Tiên thì điều này sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với Hàn Quốc, vì như vậy Seoul sẽ có nhiều cơ hội hơn so với Bình Nhưỡng trong việc giành quyền lãnh đạo đất nước nếu một khi Triều Tiên được thống nhất.

*- Lợi ích kinh tế*

Như đã nói, lợi ích kinh tế là ưu tiên hàng đầu của các quốc gia trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh. Cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều nhận thức rõ lợi ích này trong quan hệ với nhau. Đối với Trung Quốc, lúc này vẫn chỉ là một nước đang phát triển, việc thiết lập quan hệ với một nước NIE như Hàn Quốc sẽ giúp Trung Quốc có được vốn và các công nghệ hiện đại để thực hiện công cuộc “bốn hiện đại hoá” phát triển kinh tế đất nước, phục vụ cho ý đồ trở thành một cực mà từ lâu Trung Quốc vẫn theo đuổi. Còn đối với Hàn Quốc, một thị trường lớn như Trung Quốc với nguồn nguyên liệu và lao động rẻ và dồi dào sẽ là nơi Hàn Quốc có thể tranh thủ để phục vụ cho việc củng cố và phát triển thêm vị thế kinh tế của mình, cạnh tranh với nước láng giềng Nhật Bản.

*- Lợi ích an ninh*

Quan hệ tốt với các nước láng giềng là biện pháp tốt nhất để đảm bảo an ninh của quốc gia. Đây là điều mà cả Trung Quốc lẫn Hàn Quốc đều hiểu rất rõ. Mặc dù sau Chiến tranh lạnh xu thế hoà bình và hợp tác nổi trội nhưng trong khu vực ngày càng xuất hiện nhiều nhân tố bất ổn đe dọa đến an ninh của mỗi quốc gia cũng như toàn khu vực. Nhận thức sâu sắc điều này, Bắc Kinh và Seoul cho rằng việc đi đến thiết lập quan hệ giữa hai bên sẽ tăng sức mạnh cho cả hai trong việc đối phó với những thách thức ngày một nhiều

trong khu vực đang có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh mỗi nước, nhất là khi chưa có một cơ chế an ninh chung chắc chắn nào cho toàn khu vực.

## 2.2. Nhân tố cản trở

### a) Thái độ nước lớn của Trung Quốc

Sau Chiến tranh lạnh với thế và lực gia tăng nhanh chóng Trung Quốc ngày càng bộc lộ thái độ nước lớn vốn từ lâu đã ăn sâu vào tiềm thức của các lãnh đạo Bắc Kinh và điều này đã trở thành một nhân tố cản trở đối với sự phát triển của quan hệ Trung-Hàn. Bằng chứng là việc giải quyết sự kiện ngày 13/6/2002<sup>(8)</sup> của Trung Quốc và sau đó là sự kiện ngày 31/8/2002<sup>(9)</sup> đã khiến Seoul thất vọng và tức giận. Phía Hàn Quốc cho rằng “thái độ cưỡng ép của cảnh sát Trung Quốc không khác gì so với sự xâm phạm thông thường”<sup>(10)</sup>, đồng thời coi nỗ lực của Seoul để thể hiện thiện chí đối với Bắc Kinh như là “sự thảm bại rõ ràng”. Về vấn đề này một học giả Hàn Quốc cũng đã viết: “Bất chấp thiện chí của chúng ta (Hàn Quốc) hay đúng hơn là do thiện chí này mà thái độ của Chính phủ Trung Quốc đối với chúng ta tỏ ra ngạo mạn thậm chí khinh thường... Người Trung Quốc tin rằng đất nước của họ là trung tâm của vũ trụ và rằng Hàn Quốc chỉ là một trong số nhiều vệ tinh phụ thuộc vào họ. Phải chăng người Trung Quốc tin rằng họ đã đủ mạnh và có đủ ảnh hưởng để sử dụng uy quyền trong việc giải quyết với những nước láng giềng của mình?”<sup>(11)</sup>.

### b) Sự phát triển của liên minh quân sự Mỹ-Hàn

Giống như Nhật Bản, Hàn Quốc là một đồng minh của Mỹ ở khu vực Đông Á. Sự thay đổi chiến lược chính sách của Trung Quốc sang tập trung vào khu vực để phục vụ mục tiêu vươn lên thành một cực đối chọi với siêu cường Mỹ sau Chiến tranh lạnh khiến Trung Quốc thấy cần phải quan tâm đến xu hướng tương lai của liên minh quân sự giữa hai quốc gia này. Do vậy, bất cứ động thái nào có chiều hướng tăng cường liên minh Mỹ-Hàn đều có thể ảnh hưởng đến sự phát triển mối quan hệ “đối tác hợp tác” mà phải sau hơn bốn thập kỷ ngăn cách của Chiến tranh lạnh Trung-Hàn mới thiết lập được. Lãnh đạo Bắc Kinh nhận thức rõ rằng bán đảo Triều Tiên sớm hay muộn cũng sẽ đi đến thống nhất, vấn đề là việc thống nhất sẽ xảy ra khi nào và như thế nào, nhưng theo Trung Quốc, khả năng một Triều Tiên thống nhất dưới sự lãnh đạo của Seoul là rất lớn. Chính vì thế mà những động thái gần đây của việc tăng cường liên minh quân sự Mỹ-Hàn-Nhật trước mối đe dọa về hạt nhân của Bắc Triều Tiên khiến lãnh đạo Trung Quốc cảm thấy bất an và điều này không khỏi làm ảnh hưởng đến một quan hệ Trung-Hàn đang hết sức tốt đẹp suốt 10 năm sau khi bình thường hoá.

## III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG QUAN HỆ TRUNG-HÀN TRONG THỜI GIAN TỚI

Triển vọng của quan hệ Trung-Hàn trong tương lai sẽ phụ thuộc rất lớn vào những nhân tố thúc đẩy và cản trở nói trên. Nếu những nhân tố thúc đẩy thắng thế thì nó sẽ khiến cho quan hệ hai nước ngày càng phát triển mạnh mẽ, còn ngược lại nếu những nhân tố cản trở thắng thế thì quan hệ có thể gặp nhiều khó khăn, thậm chí đi đến đối đầu. Tuy nhiên, trước mắt trong thời gian tới, về cơ bản quan hệ Trung-Hàn sẽ vẫn tiếp tục như hiện nay, một quan hệ “đối tác hợp tác toàn diện”, bởi vì:

<sup>(8)</sup> Sự kiện cảnh sát Trung Quốc có vũ trang tiến vào lãnh sự quán Hàn Quốc để bắt một kẻ phản loạn, đã công khai khiêu khích cán bộ lãnh sự Hàn Quốc trong quá trình bắt giữ.

<sup>(9)</sup> Sự kiện cảnh sát Trung Quốc không thông báo trước đã xông vào lục soát một toà soạn báo của Hàn Quốc đóng tại Trung Quốc.

<sup>(10)</sup> Xiaoxiong Yi, Sdd, p. 317.

<sup>(11)</sup> Xiaoxiong Yi, Sdd, p. 317-318.

*Thứ nhất*, xu thế toàn cầu hoá, khu vực hoá tiếp tục phát triển ngày càng mạnh mẽ, bao trùm khắp nơi khiến hai nước trở nên phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế.

*Thứ hai*, cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều sẽ vẫn rất cần nhau để đảm bảo lợi ích của mình. Trung Quốc vẫn cần Hàn Quốc để đạt được mục tiêu vươn lên thành cường quốc, chống lại sự lãnh đạo một cực của Mỹ. Còn Hàn Quốc cần Trung Quốc trên con đường thống nhất bán đảo Triều Tiên trường kỳ của mình. Một khi chưa đạt được mục đích thì hai bên sẽ còn phải hợp tác với nhau.

*Thứ ba*, những nhân tố cản trở quan hệ như thái độ nước lớn của Trung Quốc và sự tăng cường liên minh quân sự Mỹ-Hàn chưa vượt qua được nhân tố lợi ích để có thể làm hỏng quan hệ hai nước.

\*

\* \* \*

Như vậy, trải qua hơn bốn thập kỷ bị gián đoạn, kể từ sau khi bình thường hoá, quan hệ Trung-Hàn đã được thiết lập và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Có thể thấy nhân tố lợi ích là nhân tố có ảnh hưởng quyết định trong mối quan hệ giữa hai quốc gia láng giềng đã từng có thời là hai đối thủ này. Hiện nay, để theo đuổi mục tiêu của mình, cả hai nước đã liên tục nâng cấp quan hệ từ “quan hệ đối tác hợp tác” lên thành “quan hệ hợp tác toàn diện”. Đây là một trong những cặp quan hệ có ảnh hưởng lớn ở khu vực, được coi là “nòng cốt cho sự ổn định và phát triển của Đông Á trong tương lai”. Do vậy, là một quốc gia nằm trong khu vực Đông Á và có quan hệ đối tác mật thiết với cả Trung Quốc và Hàn Quốc, Việt Nam cần nắm bắt những biến chuyển trong quan hệ Trung-Hàn để tranh thủ sự hỗ trợ của cả hai nước phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nâng

cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chae-jin Lee, *China and Korea: Dynamic Relations*, Hoover Press, Korea, 1996.
2. Doowon Lee and Jason Z. Yin, *Comparision of Korean and Chinese Economic Development: Forecasting Korean-Chinese Bilateral Economic Relation*, Yonsei University Press, Seoul, Korea, 1996.
3. Lee Hong Yung, “China and the Two Koreas: New Emerging Triangle” trong *Korea and the World*, cuốn Young Whan Kihl (chủ biên), Westview Press, 1994.
4. Lee Yi-Yu, “Korea-China Trade 1992-2002: \$33,3 Billion Trade Surplus”, Chosun Ilbo, August 11, 2002.
5. Lui Hong, “The Sino-South Korean Normalization: A Triangular Explanation”, Asian Survey, November 1993.
6. Rhee In-Je, “Sino-ROK relations ever stronger”, *China Daily*, 26/8/2002.
7. The China Embassy in ROK, Commerce Service, “Summary of China-South Korea Bilateral Trade and Economic Cooperation”.
8. Website: <http://www.csis.org> và <http://www.fpeng.peopledaily.com.cn>
9. Xiaoxiong Yi, “Ten Year of China-South Korea Relations and Beijing's View on Korean Reunification”, *The Journal of East Asian Affairs*, Vol. XVI, No. 2, Fall/Winter 2002.